

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HC-ST

Ngày 23 - 3 - 2023

*“V/v Kiện quyết định hành chính trong
lĩnh vực quản lý đất đai”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Tâm và ông Bùi Thế Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Minh Hiền - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Ông Trần Văn Bắc - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 175/2022/TLST-HC, ngày 10/10/2022, về việc *“Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HC, ngày 18 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

* *Người khởi kiện:* Ông Hoàng Đình K, sinh năm 1965; địa chỉ: Phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông K: Ông Võ Đình S, sinh năm 1964; địa chỉ: Phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

* *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đại T – C/v: Phó chủ tịch UBND thành phố B; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Vũ Thị Thanh V – C/v: Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố B; có mặt.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Kho K

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Duy M – Chủ nhiệm kho.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình D – Phó chủ nhiệm kho về tác chiến; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Thanh N – C/v: Cán bộ Kho K; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là ông Võ Đình S trình bày:**

Khoảng thời gian cuối tháng 02/2022, hộ gia đình chúng tôi mới biết UBND thành phố B ban hành Thông báo thu hồi đất số: 517/TB-UBND, ngày 21/02/2022 v/v phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng đối với phần diện tích đất chồng, lấn với diện tích đã giao và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Kho K tại Phường T, thành phố B, để thu hồi 12.947,1 m² diện tích đất trồng cây cà phê và cây lâu năm của hộ gia đình tôi; thuộc thửa đất số 12; Mảnh trích đo 103-2019 tại phường T, thành phố B.

Thực tế hiện trạng đất thu hồi là thửa đất số 11, tờ bản đồ số 36, diện tích 5326,3 m². Sai lệch nhiều hơn: 7.620,8 m².

- *Về nguồn gốc sử dụng đất đối với thửa đất bị thu hồi:* Trong những năm 1980 – 1981, thực hiện phát triển kinh tế, xây dựng tỉnh Đắk Lắk thành vùng trọng điểm mạnh phát triển cây cà phê và xuất khẩu cà phê của cả nước, Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Nghị quyết số: 372/NQ-UB, ngày 07/09/1981 và UBND thị xã B ban hành Thông báo số 15/TB-UB, ngày 10/03/1982 về chủ trương, trồng mới cà phê trong trong khu vực nhân dân. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp trên đã nêu. Ngày 06/04/1985 Hội đồng nhân dân phường Tân Tiến đã ban hành nghị quyết về việc: Nhất trí cho Tổ hợp dâu tằm (Tổ hợp tác TC) chuyển hướng sang trồng cà phê.

- *Quy trình giao đất, thẩm quyền giao đất và ban hành Quyết định giao đất:* Các hộ gia đình trong Tổ Hợp tác TC chúng tôi đã làm Đơn đăng ký trồng cà phê vào ngày 14/04/1985 trên diện tích đất đã trồng dâu tằm trước đó. Được UBND phường A phê duyệt vào ngày 18/04/1985. Việc giao đất có lập Biên bản giao đất ngày 15/04/1985, được UBND phường A phê duyệt vào ngày 20/04/1985. Thửa đất của hộ gia đình của chúng tôi được giao đất tại Quyết định số 2054/QĐ-UB, ngày 06/05/1986, đứng tên ông Hoàng Đ. Tại Biên bản bàn giao đất ngày 14/05/1985 của UBND phường A đã bàn giao đất cho ông Hoàng Đình C (là con của ông Hoàng Đ) sử dụng đất và trồng cà phê.

Đến năm 1989, ông Hoàng Đình C chuyển giao và sang nhượng cà phê cho tôi là Hoàng Đình K. Việc chuyển giao, sang nhượng có làm Giấy sang nhượng rẫy cà phê, được UBND phường A xác nhận ngày 05/05/1989. Nguồn gốc đất Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, mục đích sử dụng: Sản xuất trồng cây công

nghiệp. Tôi sử dụng đúng mục đích ổn định, không có phát sinh tranh chấp từ trước cho đến nay.

Diện tích và vị trí, ranh giới thửa đất được giao tại Quyết định nêu trên đều được đo đạc, giải thửa là Thửa đất số 11, tờ Bản đồ quản lý đất đai số 36 phường T từ trước năm 2007.

- Quá trình sử dụng đất và thực hiện nghĩa vụ thuế theo nội dung Quyết định giao đất: Hộ gia đình chúng tôi hằng năm đều thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế có Biên lai thu thuế theo mẫu của Tổng cục thuế và được lưu tại: Sổ bộ thuế của UBND phường A đúng theo quy định pháp luật. Do vậy, Thửa đất của chúng tôi đã và đang sử dụng được nhà nước giao đất có Quyết định của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật đất đai tại thời điểm giao đất. Nội dung tại Điều 4 Quyết định số: 2054/QĐ-UB, ngày 06/05/1986 của UBND thị xã B đã ghi rõ: Quyết định này thay cho Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất...

Toàn bộ giấy tờ, tài liệu trong quá trình sử dụng của thửa đất thu hồi nêu trên thì Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B đã thu giữ trong quá trình kiểm đếm để thu hồi đất và lập phương án bồi thường.

- Quy trình, lý do ban hành các quyết định hành chính bị kiện của UBND thành phố B:

Trước khi ban hành Thông báo thu hồi đất số: 517/TB-UBND, ngày 21/02/2022, UBND thành phố B có ban hành: Quyết định số: 2615/QĐ-UBND, ngày 05/04/2021, về việc hủy giá trị pháp lý các Quyết định số: 2054/QĐ-UB, ngày 06/05/1986 và Quyết định 3665/QĐ-UB, ngày 08/10/1987 của UBND thị xã B cấp đất cho Tổ hợp TC để sản xuất nông nghiệp.

Tại thời điểm ban hành Quyết định số: 2615/QĐ-UBND, ngày 05/04/2021 của UBND thành phố B, chúng tôi không được biết và không được nhận các quyết định này. Chúng tôi chỉ biết khi nhận được Thông báo thu hồi đất số: 517/TB-UBND của UBND thành phố B vào thời gian cuối tháng 02 năm 2022 như đã trình bày ở trên.

Ngày 07/07/2022, UBND thành phố B tổ chức họp dân có đất bị thu hồi với cùng một lý do thu hồi đất: *“...Để phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng đối với phần diện tích đất chồng lấn với diện tích đã giao và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho kho K tại phường T, thành phố B.”*

Quyết định số: 2615/QĐ-UBND, ngày 05/04/2021 của UBND thành phố B UBND thành phố B cho rằng: Quyết định 2054/QĐ-UB ngày 06/05/1986 và Quyết định 3665/QĐ-UB ngày 08/10/1987 của UBND thị xã B cấp đất cho các hộ dân thuộc Tổ hợp TC để trồng cà phê sản xuất nông nghiệp trái quy định pháp luật. Chúng tôi hoàn toàn không đồng ý, vì: Phần Diện tích đất cấp cho các hộ dân thuộc Tổ hợp TC chồng lấn với sơ đồ của Tổng cục kỹ thuật K quản lý, được căn cứ theo các Văn bản hành chính lưu hành nội bộ của Tổng cục kỹ thuật: Quyết định số 31/QĐ-KT, ngày 12/02/1976 và Công văn số 81/XD, ngày 19/10/1976 của Tổng cục kỹ thuật – Bộ Quốc Phòng (Sơ đồ kèm theo được UBND phường xác nhận năm 1976). Sơ đồ này

chỉ thể hiện: khu vực quân sự đơn vị vũ trang đang tiếp quản, không phải là Bản đồ quản lý đất đai theo quy định.

Theo đó, trong năm 1976 khu vực đất mà UBND thị xã B cấp đất cho chúng tôi trông cà phê có các Quyết định giao đất nêu trên còn hoang hóa vì là vành đai trắng gần căn cứ quân sự chế độ cũ. Về Bản chất nguồn gốc sử dụng đất như chúng tôi đã trình bày ở trên là đất chúng tôi được Nhà nước cấp có Quyết định giao đất thay cho Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật chứ không phải là đất tự khai hoang, lấn chiếm.

Đồng thời, chúng tôi cũng không đồng ý nội dung Thông báo thu hồi đất số: 517/TB-UBND, ngày 21/02/2022 của UBND thành phố B viện dẫn lý do: Chồng lấn, chiếm đất đai nêu trên. Bởi vì: Sơ đồ đất do UBND phường xác nhận vào năm 1976 là không có căn cứ, không xem xét toàn diện tính đặc thù giai đoạn lịch sử từ năm 1976 đến năm 1986 về thẩm quyền quản lý, sử dụng đất đai và thẩm quyền giao đất, quy định về trình tự của Nhà nước giao đất sử dụng vào mục đích quốc phòng. Không xem xét các thửa đất của chúng tôi theo các quyết định của UBND thị xã B cấp đất cho các hộ dân thuộc Tổ hợp TC để trông cà phê đã được giải thửa, có sổ hiệu thửa đất, có trích lục bản đồ cùng nằm trong tờ bản đồ số 36 do Sở địa chính tỉnh Đắk Lắk (nay là Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk).

- *Căn cứ khởi kiện:*

Thẩm quyền quản lý, giao đất sử dụng đất vào mục đích an ninh, quốc phòng tại thời điểm năm 1976 là Chính quyền cách mạng lâm thời: UBND cách mạng lâm thời tỉnh Đắk Lắk, không phải là Tổng cục kỹ thuật - Bộ quốc phòng.

Kết luận thanh tra số: 01/KL-UBND, ngày 25/03/2021 của chủ tịch UBND thành phố B là không đúng pháp luật về nội dung và thẩm quyền giao đất.

Căn cứ pháp lý về thời điểm, diện tích Kho K chính thức được Nhà nước giao đất là: Quyết định giao đất số 478/QĐ-UB, ngày 18/10/1991 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Nội dung: “Kho K được giao 2.557.855 m² đất quản lý và sử dụng cho các mục đích an ninh quốc phòng”. Kho K được Nhà nước chính thức cấp đất sau thời gian là 05 năm tại Quyết định giao đất số: 478/QĐ-UB, ngày 18/10/1991 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

Do vậy, Quyết định 2054/QĐ-UB ngày 06/05/1986 và Quyết định 3665/QĐ-UB, ngày 08/10/1987 của UBND thị xã B cấp đất cho các hộ dân thuộc Tổ hợp TC được Nhà nước cấp đất trước.

Căn cứ quy định của pháp luật về trình tự, thời gian giao đất thì: Phần diện tích đất của chúng tôi được Nhà nước giao đất trước không thể chồng lấn lên diện tích đất Kho K được Nhà nước giao đất sau.

- *Về quá trình vi phạm lấn chiếm đất đai của Kho K Cục quân khí:*

Quy định pháp luật về rà soát, điều chỉnh, quy hoạch sử dụng đất an ninh quốc phòng được quy định tại Nghị định số 09-CP, ngày 12/02/1996 của Chính phủ và

Thông tư liên tịch số: 2708/TT-LT, ngày 14/10/1997 của Bộ nội vụ, Bộ quốc phòng, Tổng cục địa chính.

Quá trình sử dụng đất Quốc phòng, An ninh của Kho K đã có Công văn số: 1029/UBND-NLN, ngày 06/04/2007 về việc quy hoạch sử dụng đất quốc phòng đến năm 2010 do Kho K quản lý trên địa bàn thành phố Buôn ma Thuột, gửi Bộ Quốc Phòng; nội dung như sau:

“Kho K hiện đang quản lý, sử dụng đất mục đích quốc phòng đối với diện tích 2.557.855 m² đất được giao tại Quyết định giao đất số 478/QĐ-UB, ngày 18/10/1991 của UBND tỉnh Đắk Lắk như sau:

- Diện tích xây dựng kho: 1.007.800 m²
- Diện tích xây dựng trạm xưởng: 38.400 m²
- Diện tích xây dựng Doanh trại: 102.700 m²
- Diện tích xây dựng vành đai bảo vệ kho: 937.390 m²
- Diện tích đường giao thông nội bộ: 91.630 m²
- Diện tích khu gia đình quân nhân: 379.935 m².”

(Tại thời điểm ngày 06/04/2007 Kho K đã sử dụng, quản lý diện tích đất: 2.557.855 m²)”

Thông báo thu hồi đất số 517/TB-UBND, ngày 21/02/2022 của UBND thành phố B cũng viện dẫn lý do: Chồng lấn, chiếm đất nêu trên nội dung trái với quy định pháp luật.

Đồng thời, diện tích thu hồi đất tại Thông báo này sai lệch nhiều hơn 7.620,8m², chồng lấn trên đất thu hồi của người khác.

Công văn số 1029 còn ghi nhận nội dung: “UBND tỉnh Đắk Lắk đã thống nhất phạm vi, ranh giới diện tích đất quy hoạch cho mục đích Quốc phòng đến năm 2010 do Kho K quản lý. Riêng diện tích 379.935m² đất khu gia đình quân nhân đang sử dụng và 24.926m² đất do Ban chủ nhiệm Kho K sử dụng trồng cà phê để tăng gia sản xuất, đề nghị Bộ Quốc phòng chuyển giao về cho địa phương quản lý, bố trí sử dụng theo quy hoạch phát triển đô thị và quy định pháp luật hiện hành.”

Như vậy, đối với diện tích 2.557.855 m² được giao. Biến động tăng diện tích do lấn chiếm là: 24.926 m² đất do Ban chủ nhiệm Kho K sử dụng trồng cà phê.

Theo đó, UBND tỉnh Đắk Lắk cũng có Công văn số: 3129/UBND-NLN ngày 12/08/2008, gửi Kho K, Sở xây dựng tỉnh Đắk Lắk, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk, nội dung: Ngăn chặn, chấn chỉnh kịp thời hiện tượng tại Tổng kho 864 sử dụng đất không đúng mục đích Quốc phòng lấn chiếm đất đai, xây dựng trái phép vành đai an toàn, có biện pháp phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong quản lý, sử dụng đất.

Ngày 21/10/2008 UBND tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 434867 đối với thửa đất số 01, tờ bản đồ số 36 tại phường T, thành phố B cho Kho K.

Do vậy, Kho K đã có hành vi lấn chiếm đất đai thể hiện tại các công văn nêu trên của UBND tỉnh Đắk Lắk. Các hộ sử dụng đất của Tổ hợp TC không lấn, chiếm đất đai của nhà nước.

Cho nên, UBND thành phố B dựa trên cơ sở: Kết luận thanh tra số 01/KL-UBND, ngày 25/03/2021 của chủ tịch UBND thành phố B, lấy lý do: Chồng lấn lên đất của Kho K – Cục quân khí quản lý theo sớ đồ được UBND từ năm 1976 là không đúng sự thật, không xem xét toàn diện tính đặc thù lịch sử của pháp luật đất đai về Thảm quyền giao đất ban hành quyết định hành chính trong quản lý đất đai và Quyết định cá biệt lưu hành nội bộ của tổ chức.

Vì vậy, nay tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án: Hủy toàn bộ Quyết định số: 2615/QĐ-UBND, ngày 05/04/2021 của UBND thành phố B; Hủy toàn bộ Thông báo thu hồi đất số 517/TB-UBND, ngày 21/02/2022 của UBND thành phố B cũng viện dẫn lý do: Chồng lấn, chiếm đất nêu trên nội dung trái với quy định pháp luật.

*** Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố B là ông Lê Đại T trình bày:**

1. Về nguồn gốc đất

Ngày 12/02/1976, Tổng cục Kỹ thuật - Bộ Quốc phòng ban hành Quyết định số 31/QĐ-KT, theo đó giao cục quản lý vũ khí khí tài, đạn dược trên cơ sở kho đạn B thành lập kho đạn trực thuộc cục quản lý vũ khí khí tài đạn dược. Tên gọi là L864 (nay là Kho K).

Ngày 19/10/1976, Tổng cục kỹ thuật L864 có Công văn số 81/XD gửi UBND tỉnh Đắk Lắk, UBND thị xã B thống nhất ranh giới của Kho (có sơ đồ khu vực kho K được sao y bản chính ngày 13/02/2020 tại Trung tâm lưu trữ Bộ Quốc phòng được Thiếu tướng Phạm Xuân N1 xác nhận).

Ngày 06/5/1986, UBND thị xã B ban hành Quyết định số 2054/QĐ-UB về việc giao 5.3ha đất cho Tổ hợp TC để sản xuất nông nghiệp (hiện phần diện tích đất trên nằm trong phạm vi diện tích thuộc sơ đồ của Tổng cục kỹ thuật L864 được các cấp xác nhận năm 1976).

Ngày 08/10/1987, UBND thị xã B tiếp tục ban hành Quyết định số 3665/QĐ-UB về việc giao 2.35ha đất cho Tổ hợp TC để sản xuất nông nghiệp (hiện phần diện tích đất trên thuộc sơ đồ khu vực kho K của Tổng cục kỹ thuật L864 năm 1976).

Ngày 18/10/1991, UBND tỉnh Đắk Lắk, ban hành Quyết định số 478/QĐ-UB về việc giao đất cho cục quân khí (đơn vị Kho K) quản lý với diện tích 256ha (có sơ đồ kèm theo).

Ngày 21/10/2008, UBND tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 434867 đối với thửa đất số 01, tờ bản đồ số 36 tại phường T, thành phố B cho Kho K865-Cục Quân khí (bao gồm cả phần diện tích đã cấp cho Tổ hợp TC trước đây).

2. Diễn biến vụ việc

Thực hiện Quyết định số 478/QĐ-UB, ngày 18/10/1991 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc giao đất cho cục quân khí (đơn vị Kho K) quản lý với diện tích 256ha và Theo đề nghị của Kho K865-Cục Quân khí:

Ngày 01/8/1994, UBND phường A có biên bản bàn giao số 01/BBBG theo đó đã bàn giao 9.83ha đất trồng cà phê và nông nghiệp, kèm theo danh sách của 17 hộ trồng cà phê cho Kho K để quản lý (có sơ đồ kèm theo).

Ngày 07/12/1995, UBND phường A có Thông báo số 25/TB-UB về việc sử dụng đất nông nghiệp tại khu vực tổng kho 765, theo đó đã yêu cầu các hộ dân đang sử dụng đất có nghĩa vụ nộp thuế sử dụng đất cho đơn vị mới đang quản lý trực tiếp (UBND phường A sẽ không thu thuế sử dụng đất của các hộ dân tại khu vực đất nêu trên).

Ngày 09/7/1998, đại diện cơ quan Bộ Quốc phòng và đại diện cơ quan địa phương đã làm việc và thống nhất thu lại đất đã cấp cho Hợp tác xã TC (thực tế diện tích 11.95ha) trả lại cho Kho K - TK765 để đơn vị quản lý sử dụng trong năm 1999.

Ngày 28/7/1998, UBND tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Thông báo số 49/TB-UB về việc thông qua kết luận kiểm tra việc quản lý sử dụng đất tại Kho K thuộc Tổng kho 765, theo đó đã giao UBND thành phố B lập hồ sơ thu hồi diện tích đất đã cấp cho Tổ hợp TC nằm trên diện tích đất kho K.

Ngày 28/02/2011, UBND tỉnh ban hành Công văn số 855/UBND-NN&MT về việc xử lý 120.675m² đất cấp chồng, lấn chiếm tại Kho K/CQK, theo đó, UBND tỉnh giao cho UBND thành phố B thực hiện việc hủy bỏ giá trị pháp lý các văn bản của UBND thị xã B đã cấp trước đây cho Tổ hợp TC hoặc các hộ dân đang sử dụng đất (nếu có) theo quy định và thẩm quyền; phối hợp với Kho K lập danh sách các hộ dân lấn chiếm, canh tác trên đất quốc phòng để có phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng theo trình tự, quy định hiện hành.

Ngày 07/3/2019, UBND tỉnh có Công văn số 1830/UBND-NNMT, giao UBND thành phố B chủ trì, phối hợp với Kho K và các đơn vị liên quan kiểm tra, rà soát diện tích đất bị lấn chiếm, chồng lấn trong phạm vi ranh giới khu đất Kho K đang quản lý, sử dụng.

Ngày 09/01/2020, UBND thành phố B có Báo cáo số 10/BC-UBND về việc triển khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất chồng lấn trong phạm vi ranh giới khu đất của Kho K đang quản lý, theo đó: Thời điểm giao đất cho Tổ hợp TC được thực hiện (từ năm 1986, 1987) trước thời điểm UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Kho K (năm 2008). Các hộ dân vẫn đang sử dụng đất của Tổ hợp TC cho đến nay. Việc hủy bỏ giá trị pháp lý các văn bản của UBND thị xã cấp trước đây cho Tổ hợp TC là chưa phù hợp (do tại thời điểm UBND thị xã B cấp đất cho Tổ hợp TC không bị chồng, lấn với diện tích đất cho Kho K).

Ngày 12/3/2020, UBND tỉnh Đắk Lắk có Công văn số 2013/UBND-NN&MT về việc xử lý Báo cáo số 69/BC-STNMT ngày 05/3/2020 của Sở Tài nguyên và Môi

trường, theo đó giao UBND thành phố B thanh tra việc giao đất cho Tổ hợp TC và các hộ dân có liên quan.

Tuy nhiên, theo Báo cáo số 69/BC-STNMT, ngày 05/3/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc Kho K/Cục Quân khí đề nghị thu hồi diện tích khoảng 120.675m² đất cấp chồng, lấn chiếm tại phường T, thành phố B thể hiện: Khu đất tại phường T được giao cho đơn vị tổng kho L.864 (nay là Kho K/Cục Quân khí) quản lý, sử dụng từ năm 1976 (trước thời điểm UBND thị xã giao đất cho Tổ hợp TC)

Căn cứ Công văn số 2013/UBND-NN&MT, ngày 12/3/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc xử lý Báo cáo số 69/BC-STNMT, ngày 05/3/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường, ngày 22/5/2020 Chủ tịch UBND thành phố B đã ban hành Quyết định thanh tra số 3524/QĐ-UBND về việc Thanh tra việc giao đất và sử dụng đất của Tổ hợp TC tại khu đất Kho K/Cục Quân khí thuộc phường T và Tân Tiến, thành phố B.

Ngày 25/03/2021, Chủ tịch UBND thành phố B ban hành Kết luận số 01/KL-UBND về việc Thanh tra việc giao đất và sử dụng đất của Tổ hợp TC chồng lấn với đất Quốc phòng giao Kho K/Cục Quân khí tại phường T, thành phố B. Theo nội dung Kết luận: “....3. Kết luận:

Căn cứ Quyết định số 31/QĐ-KT, ngày 12/02/1976 của Tổng cục Kỹ thuật - Bộ Quốc phòng và Công văn số 81/XD, ngày 19/10/1976, Tổng cục kỹ thuật L864 (có sơ đồ kèm theo được UBND phường xác nhận năm 1976) thì phần diện tích đất cấp cho Tổ hợp TC năm 1986 và 1987 theo Quyết định số 2054/QĐ-UB và 3665/QĐ-UB của UBND thị xã B chồng lấn với sơ đồ của Tổng cục kỹ thuật L864 quản lý. Theo các Quyết định giao đất cho Tổ hợp TC nêu trên chỉ thể hiện diện tích 7.65 ha, không thể hiện tứ cận. Tuy nhiên qua kiểm tra thực tế thì phần diện tích giao tổ hợp TC trước đây thuộc phần diện tích thuộc sơ đồ của Tổng cục kỹ thuật L864 quản lý từ năm 1976. Thực tế diện tích đất của Tổ hợp TC sử dụng là 11.95ha, diện tích tăng so với Quyết định giao đất trước đây là do đo đạc chỉ ước lượng nên không chính xác.

Đồng thời tại các biên bản bàn giao số 01/BBBG năm 1994 và Thông báo số 25/TB-UB năm 1995 của UBND phường A đều thể hiện phần diện tích đất cấp cho Tổ hợp TC trước đây thuộc phần đất do Kho K đang quản lý.

Từ kết quả kiểm tra xác minh và các căn cứ nêu trên có thể khẳng định toàn bộ diện tích 11.95ha đất của Tổ hợp TC sử dụng được UBND thị xã B cấp tại các Quyết định số 2054/QĐ-UB ngày 06/5/1986 và 3665/QĐ-UB ngày 08/10/1987 thuộc khu vực đất kho K - Cục Quân khí quản lý từ năm 1976. Do đó, việc UBND thị xã ban hành các Quyết định số 2054/QĐ-UB ngày 06/5/1986 và 3665/QĐ-UB ngày 08/10/1987 cấp đất cho Tổ hợp TC là trái quy định của pháp luật (chồng lấn lên đất của kho K - Cục Quân khí quản lý từ năm 1976).

4. Biện pháp xử lý:

Giao phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND thành phố hủy bỏ giá trị pháp lý các Quyết định số 2054/QĐ-

UB, ngày 06/5/1986 và Quyết định số 3665/QĐ-UB, ngày 10/8/1987 của UBND thị xã B cấp đất cho Tổ hợp TC để sản xuất nông nghiệp...”.

Ngày 05/04/2021, Chủ tịch UBND thành phố B ban hành Quyết định số 2615/QĐ-UBND, về việc hủy giá trị pháp lý các Quyết định số 2054/QĐ-UB, ngày 06/5/1986 và Quyết định số 3665/QĐ-UB, ngày 10/8/1987 của UBND thị xã B cấp đất cho Tổ hợp TC để sản xuất nông nghiệp.

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND thành phố đã ban hành Thông báo số 517/TB-UBND, ngày 21/02/2022 về việc Thông báo thu hồi đất để phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng đối với phần diện tích đất chồng lấn với diện tích đất đã giao và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Kho K tại phường T, thành phố B đối với ông Hoàng Đình K.

3. Quan điểm của Chủ tịch UBND thành phố

Chủ tịch UBND thành phố ban hành Quyết định số 2615/QĐ-UBND, ngày 05/04/2021 về việc hủy giá trị pháp lý các Quyết định số 2054/QĐ-UB, ngày 06/5/1986 và Quyết định số 3665/QĐ-UB, ngày 10/8/1987 của UBND thị xã B cấp đất cho Tổ hợp TC để sản xuất nông nghiệp và Thông báo số 517/TB-UBND, ngày 21/02/2022 về việc Thông báo thu hồi đất để phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng đối với phần diện tích đất chồng lấn với diện tích đất đã giao và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Kho K tại phường T, thành phố B đối với ông Hoàng Đình K là đúng quy định. Do đó, đối với nội dung ông Hoàng Đình K khởi kiện đề nghị hủy Quyết định số 2615/QĐ-UBND, ngày 05/04/2021 của Chủ tịch UBND thành phố và Thông báo số 517/TB-UBND, ngày 21/02/2022 của UBND thành phố là không có cơ sở. Đề nghị Tòa án xem xét các tài liệu, chứng cứ để giải quyết vụ án theo quy định.

*** Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Kho K là ông Nguyễn Đình D trình bày:**

Kho K được thành lập theo Quyết định số 31/QĐKT, ngày 12/02/1976 của Tổng cục Kỹ thuật đóng quân trên địa bàn phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 11 tháng 11 năm 1976 sơ đồ khu vực kho K đã được xác định ranh giới với UBNDCM phường A, T, UBNDCM thị xã B, UBND tỉnh Đắk Lắk. Ngày 18 tháng 11 năm 1991 UBND tỉnh Đắk Lắk có quyết định số 478/QĐ- UBND về việc giao đất cho đơn vị 37163 Cục Vũ khí, Bộ Quốc phòng (nay là Kho K Cục Quân khí, Tổng cục Kỹ thuật, Bộ Quốc phòng) diện tích 256 ha, có xác nhận của UBND phường N, UBND phường E, UBND phường T, UBND phường A, UBND thành phố B, UBND tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 21/10/2008 UBND tỉnh Đắk Lắk có quyết định số 2787/QĐ-UBND về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 434867 cho kho K/CQK, diện tích 2.007.539 m² (có quyết định phê duyệt và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phê duyệt kèm theo). Ngày 14/04/2011 UBND tỉnh Đắk Lắk có Quyết định thu hồi số

963/QĐ- UBND về việc thu hồi diện tích 32.245 m² để mở đường vành đai phía Tây thành phố B. Đơn vị đã bàn giao xong theo biên bản bàn giao số 5804/BB-BTM, ngày 10 tháng 11 năm 2014 của Bộ Tham mưu TCKT.

Hiện tại đơn vị đang quản lý đất tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 434867 diện tích đất là: 1.975.294 m² (trong đó có diện tích trích đo thực tế 131.348,8 m² do UBND thị xã B trước đây có quyết định giao đất cho Tổ Hợp TC).

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Đình K thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của Luật tố tụng hành chính trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Qua phân tích, đánh giá đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 LTTHC: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện về yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định số: 2615/QĐ-UBND, ngày 05/04/2021 của UBND thành phố B và hủy toàn bộ Thông báo thu hồi đất số 517/TB-UBND, ngày 21/02/2022 của UBND thành phố B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; ý kiến trình bày của các bên đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa sơ thẩm ông Lê Đại T là người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND thành phố B và ông Nguyễn Đình D là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Kho K vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính xét xử vắng mặt đương sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[1.2] Về thẩm quyền:

Ông Hoàng Đình K khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk hủy toàn bộ Quyết định số: 2615/QĐ-UBND, ngày 05/04/2021 của UBND thành phố B và hủy toàn bộ Thông báo thu hồi đất số 517/TB-UBND, ngày 21/02/2022 của UBND thành phố B. Xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Tố tụng hành chính.

Đối với Thông báo thu hồi đất số 517/TB-UBND, ngày 21/02/2022 của UBND thành phố B là văn bản được thể hiện dưới hình thức khác không phải quyết định hành chính; tuy nhiên có chứa đựng nội dung của quyết định hành chính được áp dụng một lần đối với ông Hoàng Đình K về việc thu hồi đất của ông K, và ông K cho rằng quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm. Do đó, đây cũng là một quyết định hành chính thuộc đối tượng khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 02/2011/NQ-HĐTP, ngày 29/7/2011 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật tổ tụng hành chính.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 05/04/2021, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 2615/QĐ-UBND; ngày 21/02/2022, UBND thành phố B ban hành Thông báo thu hồi đất số 517/TB-UBND. Ngày 14/7/2022, ông Hoàng Đình K khởi kiện Thông báo thu hồi đất số 517/TB-UBND là trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính. Đối với Quyết định số 2615/QĐ-UBND, người khởi kiện trình bày chỉ biết khi nhận được Thông báo thu hồi đất số 517/TB-UBND, phía người bị kiện không chứng minh được đã tổng đạt hoặc niêm yết Quyết định số 2615/QĐ-UBND cho người khởi kiện; do đó, ngày 14/7/2022, ông K khởi kiện Quyết định số 2615/QĐ-UBND là trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về nguồn gốc sử dụng đất:

Ngày 12/02/1976, Tổng cục Kỹ thuật - Bộ Quốc phòng ban hành Quyết định số 31/QĐ-KT để thành lập kho đạn trực thuộc cục quản lý vũ khí, khí tài, đạn dược, tên gọi là L864, nay là Kho K Cục Quân khí, Tổng cục Kỹ thuật, Bộ Quốc phòng (***say đây gọi tắt là K***), đóng quân trên địa bàn phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi được UBND phường N, phường E, phường T, phường Tân Tiến, thành phố B, UBND tỉnh Đắk Lắk xác định ranh giới vào ngày 11/11/1976, đến ngày 18/11/1991 UBND tỉnh Đắk Lắk có quyết định số 478/QĐ-UBND về việc giao đất diện tích 256 ha cho K.

Ngày 06/5/1986, UBND thị xã B ban hành Quyết định số 2054/QĐ-UB về việc giao 5.3ha đất cho Tổ hợp TC để sản xuất nông nghiệp, hiện phần diện tích đất trên nằm trong phạm vi diện tích thuộc sơ đồ của Tổng cục kỹ thuật L864 được các cấp xác nhận năm 1976. Ngày 08/10/1987, UBND thị xã B tiếp tục ban hành Quyết định số 3665/QĐ-UB về việc giao 2.35ha đất cho Tổ hợp TC để sản xuất nông nghiệp

Hộ ông Hoàng Đình K (hộ gia đình trong Tổ Hợp tác TC) được giao đất tại Quyết định số 2054/QĐ-UB ngày 06/05/1986, đứng tên ông Hoàng Đ. Tại Biên bản bàn giao đất ngày 14/05/1985 của UBND phường A đã bàn giao đất cho ông Hoàng

Đình C (là con của ông Hoàng Đ) sử dụng đất và trồng cà phê. Đến năm 1989, ông Hoàng Đình C chuyển nhượng vườn cà phê trên cho ông Hoàng Đình K theo Giấy sang nhượng rẫy cà phê, được UBND phường A xác nhận ngày 05/05/1989.

Ngày 21/10/2008, UBND tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy CNQSD đất số AH 434867 đối với thửa đất số 01, tờ bản đồ số 36 tại phường T, thành phố B cho Kho K865-Cục Quân khí, bao gồm cả phần diện tích đã cấp cho Tổ hợp TC trước đây.

Ông Hoàng Đình K cho rằng Kho K đã có hành vi lấn chiếm đất đai và các hộ sử dụng đất của Tổ hợp TC không lấn, chiếm đất đai của nhà nước, không chồng lấn lên đất của K nên khởi kiện quyết định hành chính.

[2.3] Xét yêu cầu khởi kiện về việc hủy toàn bộ Quyết định số: 2615/QĐ-UBND ngày 05/04/2021 của UBND thành phố B:

- Về thẩm quyền ban hành: Căn cứ Luật tổ chức chính quyền 2015; Luật thanh tra năm 2010; Công văn số 2013/UBND-NN&MT ngày 12/3/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk, xác định UBND thành phố B ban hành quyết định về việc hủy giá trị pháp lý các quyết định cấp đất của UBND thị xã B cho Tổ hợp TC là đúng thẩm quyền theo quy định.

- Về nội dung: Quyết định số 2615/QĐ-UBND có nội dung là hủy giá trị pháp lý các Quyết định số 2054/QĐ-UB ngày 06/05/1986 và Quyết định 3665/QĐ-UB ngày 08/10/1987 của UBND thị xã B. Cụ thể:

Ngày 06/5/1986, UBND thị xã B ban hành Quyết định số 2054/QĐ-UB về việc giao 5.3ha đất cho Tổ hợp TC để sản xuất nông nghiệp. Ngày 08/10/1987, UBND thị xã B tiếp tục ban hành Quyết định số 3665/QĐ-UB về việc giao 2.35ha đất cho Tổ hợp TC để sản xuất nông nghiệp.

Căn cứ để UBND thành phố B hủy 02 quyết định giao đất nêu trên là UBND thị xã ban hành Quyết định số 2054/QĐ-UB và 3665/QĐ-UB cấp đất cho Tổ hợp TC là trái quy định của pháp luật, lý do chồng lấn lên đất của K quản lý từ năm 1976.

Nhận thấy Quyết định số 2615/QĐ-UBND, ngày 05/4/2021 ban hành để hủy giá trị pháp lý của 2 Quyết định trái pháp luật do đó ông Hoàng Đình K khởi kiện là không có cơ sở, không có quyền khởi kiện theo Điều 30, Điều 115 Luật tố tụng hành chính.

Do đó, áp dụng điểm h khoản 1 Điều 143 Luật tố tụng hành chính, đình chỉ yêu cầu khởi kiện trên của ông Hoàng Đình K.

[2.2] Xét yêu cầu hủy Thông báo thu hồi đất số 517/TB-UBND, ngày 21/02/2022 của UBND thành phố B:

Nhận thấy, đối tượng trong Thông báo thu hồi đất số 517/TB-UBND là diện tích đất chồng lấn với diện tích đất đã giao và cấp Giấy CNQSD đất cho Kho K. Như vậy, diện tích đất thu hồi theo thông báo đã được UBND tỉnh Đắk Lắk cấp cho K theo Giấy CNQSD đất số AH 434867 ngày 21/10/2008, đối với thửa đất số 01, tờ bản đồ số 36 tại phường T, thành phố B cho Kho K865-Cục Quân khí.

Như nhận định tại mục [1] thì UBND thị xã B cấp đất cho Tổ hợp TC là không đúng quy định, sau đó UBND thành phố B huỷ giá trị pháp lý của các quyết định là có căn cứ (đất đã giao cho kho đạn BMT L864, nay là Kho K).

Việc Tổ hợp tác TC giao đất cho các hộ (Xã viên của hợp tác xã) bằng biên bản bàn giao đất ngày 14/05/1985 của UBND phường A là để trông cà phê chứ không phải là giao quyền sử dụng đất.

Ngày 28/12/1998, Hợp tác xã TC giải thể theo Quyết định số 1052/QĐ-UB, nhưng không xử lý tài sản của hợp tác xã gồm: Đất và tài sản trên đất.

Theo quy định tại Điều 41 Luật hợp tác xã năm 1996 thì khi giải thể, hợp tác xã phải chuyển giao cho chính quyền địa phương các tài sản không được chia theo quy định tại khoản 2 Điều 40 của Luật HTX năm 1996 để quản lý và sử dụng chung cho cộng đồng dân cư.

Tài sản không được chia theo quy định tại khoản 2 Điều 40 Luật hợp tác xã năm 1996 được quy định như sau: *“Trong mọi trường hợp, hợp tác xã không được chia cho xã viên: vốn do Nhà nước trợ cấp, công trình công cộng, kết cấu hạ tầng phục vụ chung cho cộng đồng dân cư.”*

Trong trường hợp này đất canh tác của HTX TC do nhà nước giao theo Quyết định số 2054/QĐ-UB và Quyết định số 3665/QĐ-UB, chứ không phải mượn của các hộ dân; do đó, diện tích đất canh tác của HTX TC được xem là vốn do Nhà nước trợ cấp.

Quyết định giao đất số 478/QĐ-UB, ngày 18/10/1991 của UBND tỉnh Đắk Lắk cho kho K đang có giá trị pháp lý. K được UBND tỉnh Đắk Lắk cấp quyền sử dụng đất theo Giấy CNQSD đất số AH 434867 ngày 21/10/2008 (trong đó có diện tích trích đo thực tế 131.348,8 m² do UBND thị xã B trước đây có quyết định giao đất cho Tổ Hợp TC).

Như vậy, UBND TP. B chỉ có quyền thông báo xử lý tài sản trên đất (Hậu quả của việc hình thành tài sản trên đất). Do đó thông báo thu hồi đất số 517/TB-UBND, ngày 21/02/2022 là không đúng quy định của pháp luật. Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của ông Hoàng Đình K.

[4] Về án phí: Do được chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện nên ông Hoàng Đình K không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng Điều 30, Điều 115; điểm h khoản 1 Điều 143 Luật tổ tụng hành chính;
- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính;

- Áp dụng Nghị quyết số 23/2003/QH11, ngày 26/11/2003 của Quốc hội;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên xử:

[2.1] Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Đình K về nội dung đề nghị hủy toàn bộ Quyết định số: 2615/QĐ-UBND ngày 05/04/2021 của UBND thành phố B.

[2.2] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Đình K: Hủy Thông báo thu hồi đất số 517/TB-UBND ngày 21/02/2022 của UBND thành phố B về việc thu hồi đất của hộ ông Hoàng Đình K.

[3] Về án phí hành chính sơ thẩm:

Ông Hoàng Đình K không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Hoàng Đình K 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0021928, ngày 05/10/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

- UBND thành phố Buôn ma Thuột phải chịu 300.000đ tiền án phí HCST.

[4] Về quyền kháng cáo:

Đương sự, người đại diện hợp pháp cho đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự, người đại diện hợp pháp cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Công TTĐT TA
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Duy Thuận